

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
1	100001	Nguyễn Phúc	An	12/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.40	6.75	23.90	
2	100002	Nguyễn Thị Thúy	An	30/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	8.25	25.10	
3	100003	Nguyễn Trần Gia	An	16/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	8.60	8.50	23.35	
4	100004	Nguyễn Văn Huỳnh	An	16/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.80	7.75	19.05	
5	100005	Nguyễn Võ Kiều	An	04/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.40	6.50	15.90	
6	100006	Phạm Thị Thùy	An	05/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	9.00	26.25	
7	100007	Phan Vĩnh	An	12/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.60	7.50	23.10	
8	100008	Trần Nguyễn Hoài	An	07/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.40	5.25	18.40	
9	100009	Vũ Đình Tịnh	An	02/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.40	7.75	20.15	
10	100010	Nguyễn Hồng	Ân	14/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.60	8.75	25.60	
11	100011	Văn Hồ Chí	Ân	23/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	7.50	23.00	
12	100012	Võ Trần Thiên	Ân	03/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.00	4.25	15.00	
13	100013	Bùi Lê Kim	Ân	12/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	9.00	24.00	
14	100014	Bùi Quỳnh	Anh	27/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	8.75	23.45	
15	100015	Bùi Trâm	Anh	18/07/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	6.40	8.50	22.65	
16	100016	Huỳnh Viễn Thy	Anh	08/01/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	8.40	8.50	24.65	
17	100017	Lê Nguyễn Hồng	Anh	28/06/2010	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	0	0	7.75	6.20	7.75	21.70	
18	100018	Lê Thị Vân	Anh	23/01/2010	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	0	0.5	8.25	8.40	8.75	25.90	
19	100019	Lê Trần Hoài	Anh	29/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	9.40	9.00	27.15	
20	100020	Lê Vũ Trâm	Anh	16/04/2010	Nữ	Kinh	Đức Trọng, Lâm Đồng	0	0	7.75	7.60	8.75	24.10	
21	100021	Mai Bảo	Anh	01/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.25	23.45	
22	100022	Nguyễn Hà Minh	Anh	14/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	8.25	22.85	
23	100023	Nguyễn Hồ Duy	Anh	12/12/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	6.00	17.30	
24	100024	Nguyễn Minh	Anh	22/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.40	8.50	26.15	
25	100025	Nguyễn Ngọc	Anh	08/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	9.00	25.00	
26	100026	Nguyễn Ngọc Kim	Anh	18/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.00	8.50	25.00	
27	100027	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	25/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.80	8.50	23.55	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
28	100028	Nguyễn Thị Hồng	Anh	30/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	9.00	25.00	
29	100029	Nguyễn Thị Kim	Anh	09/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	8.00	21.60	
30	100030	Nguyễn Thị Trâm	Anh	25/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.00	8.00	21.25	
31	100031	Nguyễn Thùy	Anh	09/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.00	8.00	19.50	
32	100032	Phạm Mỹ Trâm	Anh	09/04/2010	Nữ	Kinh	Quảng Ngãi	0	0	6.25	7.00	8.00	21.25	
33	100033	Phạm Trâm	Anh	02/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	9.00	24.15	
34	100034	Trần Quốc Nam	Anh	13/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	7.00	22.05	
35	100035	Trần Thị Mỹ	Anh	10/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.60	7.50	20.60	
36	100036	Trần Thục	Anh	27/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	4.20	6.50	17.70	
37	100037	Võ Thị Mỹ	Anh	07/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.20	7.75	22.45	
38	100038	Vũ Nguyễn Phương	Anh	12/07/2010	Nữ	Kinh	Ứng Hòa, Hà Nội	0	0	8.25	9.40	9.00	26.65	
39	100039	Vũ Thị Lan	Anh	08/10/2010	Nữ	Kinh	Ea Kar, Đắk Lắk	0	0	7.50	7.00	8.00	22.50	
40	100040	Huỳnh Hoàng Hải	Âu	03/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	8.50	23.45	
41	100041	Lương Tiểu	Băng	01/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	8.50	24.80	
42	100042	Nguyễn Hoàng Khánh	Băng	14/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	8.50	20.80	
43	100043	Dương Gia	Bảo	09/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	8.25	20.55	
44	100044	Hồ Văn	Bảo	14/08/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.60	8.75	22.35	
45	100045	Hoàng Lê Gia	Bảo	18/02/2007	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.80	7.75	22.80	
46	100046	Nguyễn Hữu Thiên	Bảo	02/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.00	8.00	20.25	
47	100047	Phạm Châu Gia	Bảo	13/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	8.00	21.50	
48	100048	Trần Kim Gia	Bảo	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	9.00	26.25	
49	100049	Huỳnh Văn	Bi	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	7.50	21.10	
50	100050	Hồ Ngọc	Bích	10/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	7.50	20.75	
51	100051	Hoàng Ngọc	Bích	26/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	3.80	8.00	19.80	
52	100052	Hoàng Duy	Bình	09/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	7.50	17.95	
53	100053	Nguyễn	Bình	04/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	7.00	20.40	
54	100054	Nguyễn Ngọc Thiên	Cầm	10/02/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	8.50	21.45	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
55	100055	Huỳnh Phúc	Chân	23/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.60	8.00	24.10	
56	100056	Trần Bảo	Châu	09/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	9.40	8.50	25.65	
57	100057	Trần Minh	Châu	09/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	9.20	8.50	25.70	
58	100058	Bùi Chu Linh	Chi	26/03/2010	Nữ	Kinh	Trực Ninh, Nam Định	0	0	7.75	8.60	9.00	25.35	
59	100059	Võ Minh	Chiến	28/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.20	8.50	25.20	
60	100060	Đặng Duy	Chính	20/10/2010	Nam	Kinh	Buôn Mê Thuộc, Đắk Lắk	0	0	6.50	3.60	6.25	16.35	
61	100061	Lê Quang	Đại	05/01/2010	Nam	Kinh	Bến Tre, Bến Tre	0	0	7.00	5.60	8.00	20.60	
62	100062	Phạm Vĩ	Dân	12/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0.5	V	V	V	V	
63	100063	Nguyễn Thị Linh	Đan	03/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	8.00	23.15	
64	100064	Huỳnh Trần Khánh	Đặng	18/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	8.00	23.15	
65	100065	Phạm Hoàng	Đặng	18/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	8.50	23.40	
66	100066	Trương Hải	Đặng	13/10/2010	Nam	Kinh	Long Khánh, Đồng Nai	0	0	6.00	6.80	8.25	21.05	
67	100067	Đình Nguyễn Trí	Danh	26/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	8.00	6.50	20.50	
68	100068	Hoàng Công	Danh	15/08/2010	Nam	Kinh	Xuân Lộc, Đồng Nai	0	0	7.50	8.60	8.75	24.85	
69	100069	Huỳnh Công	Danh	20/10/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	7.25	22.75	
70	100070	Nguyễn Thành	Danh	20/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.60	8.75	25.35	
71	100071	Nguyễn Thành	Đạo	12/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.25	23.45	
72	100072	Dương Đỗ Thành	Đạt	10/06/2010	Nam	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.00	20.95	
73	100073	Hồ Anh	Đạt	22/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.40	8.50	26.15	
74	100074	Lê Tất	Đạt	20/10/2010	Nam	Kinh	Đồng Nai	0	0	5.25	8.40	7.25	20.90	
75	100075	Lê Thành	Đạt	05/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.00	6.40	7.50	19.90	
76	100076	Nguyễn Đỗ Hữu	Đạt	20/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.40	6.25	20.40	
77	100077	Nguyễn Thành	Đạt	06/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.75	22.75	
78	100078	Nguyễn Thành	Đạt	27/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	7.75	22.65	
79	100079	Phạm Văn	Đạt	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	8.00	18.95	
80	100080	Trần Văn	Đạt	17/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.40	8.75	21.65	
81	100081	Lê Trần Thiên	Di	27/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.50	3.40	8.75	18.65	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
82	100082	Võ Hoàng Trúc	Diễm	23/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	8.25	21.65	
83	100083	Nguyễn Hoàng Phương	Diệu	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	9.00	23.45	
84	100084	Tổng Hoàng Bá	Đô	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.40	9.00	24.40	
85	100085	Trần Huỳnh Tâm	Đoan	27/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.67	5.80	8.25	21.72	
86	100086	Châu Ngọc Trí	Doanh	09/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.00	3.80	6.25	15.05	
87	100087	Huỳnh Hiểu	Đông	06/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	9.00	24.55	
88	100088	Trần Hoàng	Đông	30/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	8.50	23.85	
89	100089	Huỳnh Văn	Đồng	05/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.80	9.00	22.80	
90	100090	Trần Mỹ	Dung	19/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1.5	0	7.75	8.60	8.00	25.85	
91	100091	Nguyễn Thành	Được	28/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	9.00	24.75	
92	100092	Cao Hoàng Thiên	Dương	14/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.25	24.90	
93	100093	Lê Ngọc Ánh	Dương	27/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	6.60	7.50	21.85	
94	100094	Lê Ngọc Thùy	Dương	03/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.00	9.00	25.50	
95	100095	Nguyễn Thái	Dương	06/01/2010	Nam	Kinh	Dĩ An, Bình Dương	0	0	7.00	6.80	9.00	22.80	
96	100096	Đỗ Thanh	Duy	17/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	9.00	8.00	9.00	26.00	
97	100097	Dương Bảo	Duy	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	9.20	8.50	23.45	
98	100098	Giang Khánh	Duy	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	8.00	18.70	
99	100099	Huỳnh Nguyễn Tường	Duy	11/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.80	8.50	21.80	
100	100100	Ngô Đặng Khánh	Duy	23/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.40	7.00	18.90	
101	100101	Nguyễn Bá	Duy	10/10/2010	Nam	Kinh	Quy Nhơn, Bình Định	0	0	5.75	6.00	7.25	19.00	
102	100102	Nguyễn Thanh	Duy	04/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	7.75	3.60	7.00	18.35	
103	100103	Nguyễn Hồ Khánh	Duyên	07/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	8.00	22.65	
104	100104	Nguyễn Thùy Hạnh	Duyên	28/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	8.00	22.90	
105	100105	Trần Thị Mỹ	Duyên	19/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.60	8.25	24.85	
106	100106	Nguyễn Hữu Hương	Giang	16/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.60	9.00	26.10	
107	100107	Nguyễn Lưu	Giang	04/05/2010	Nam	Kinh	Liên bang Nga	0	0	7.75	8.80	9.00	25.55	
108	100108	Nguyễn Thị Minh	Giang	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	8.50	25.25	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
109	100109	Nguyễn Trường	Giang	13/11/2010	Nam	Kinh	Biên Hoà, Đồng Nai	0	0	6.00	8.60	8.00	22.60	
110	100110	Lê Thị Thu	Hà	18/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	8.50	23.65	
111	100111	Nguyễn Khánh	Hà	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.20	9.00	25.70	
112	100112	Nguyễn Phương	Hà	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	8.25	23.10	
113	100113	Nguyễn Tấn	Hải	25/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.40	8.75	26.40	
114	100114	Phan Hoàng	Hải	27/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	8.25	25.25	
115	100115	Huỳnh Nguyễn Nam Đại	Hàn	31/01/2010	Nam	Kinh	Lagi, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	8.50	21.75	
116	100116	Dương Gia	Hân	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	8.25	21.65	
117	100117	Hà Gia	Hân	12/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.20	9.00	24.95	
118	100118	Lê Nguyễn Gia	Hân	22/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	7.00	24.25	
119	100119	Nguyễn Đỗ Ngọc	Hân	06/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	8.75	22.65	
120	100120	Nguyễn Huỳnh Bảo	Hân	22/07/2010	Nữ	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	7.00	17.25	
121	100121	Nguyễn Kim Bảo	Hân	04/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	8.50	22.35	
122	100122	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	02/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.80	6.50	21.80	
123	100123	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	23/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.60	8.75	26.60	
124	100124	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	28/10/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.60	8.75	24.60	
125	100125	Ninh Đặng Gia	Hân	27/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.00	23.65	
126	100126	Phan Bảo Ngọc	Hân	17/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.40	8.25	20.90	
127	100127	Trần Gia	Hân	27/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	7.50	20.50	
128	100128	Trần Lê Ngọc	Hân	12/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.80	6.75	20.80	
129	100129	Trần Ngọc Gia	Hân	09/10/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.83	5.60	7.50	18.93	
130	100130	Trần Thị Ngọc	Hân	18/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	7.00	18.95	
131	100131	Trần Thị Diệu	Hằng	24/05/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	8.25	22.10	
132	100132	Nguyễn Thị Tuyết	Hạnh	26/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	8.50	24.30	
133	100133	Lê Thị Ngọc	Hào	28/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	8.00	25.00	
134	100134	Võ Thị Thanh	Hào	17/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	5.50	16.80	
135	100135	Nguyễn Anh Minh	Hiền	30/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.60	8.75	24.35	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
136	100136	Nguyễn Thị Thu	Hiền	20/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	8.00	22.55	
137	100137	Hoàng Trung	Hiếu	08/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	8.25	18.95	
138	100138	Lê Trung	Hiếu	07/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	8.25	23.10	
139	100139	Nguyễn Lê	Hiếu	16/09/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.00	6.40	7.75	20.15	
140	100140	Vũ Minh	Hiếu	10/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	8.50	23.25	
141	100141	Kiều Ngọc Quỳnh	Hoa	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	9.00	23.00	
142	100142	Nguyễn Ngọc Mai	Hoa	04/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	7.50	19.35	
143	100143	Nguyễn Phạm Xuân	Hoa	07/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	9.00	23.70	
144	100144	Nguyễn Quỳnh	Hoa	07/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.80	9.00	26.30	
145	100145	Huỳnh Hữu	Hòa	22/03/2010	Nam	kinh	Quảng Trị	0	0	7.50	5.60	8.25	21.35	
146	100146	Nguyễn Huy	Hoàng	12/12/2009	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	8.75	24.50	
147	100147	Nguyễn Huy	Hoàng	05/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	7.25	21.45	
148	100148	Phạm Lê Khải	Hoàng	06/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.20	8.50	20.20	
149	100149	Nguyễn Bích	Hợp	17/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.40	8.25	23.90	
150	100150	Lê Văn	Hưng	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.40	7.50	21.15	
151	100151	Nguyễn Gia	Hưng	27/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.60	6.75	18.60	
152	100152	Nguyễn Lê Đăng	Hưng	20/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.60	8.25	22.35	
153	100153	Nguyễn Phúc	Hưng	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.00	6.75	21.50	
154	100154	Trần Sơn Lam	Hưng	08/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.00	18.85	
155	100155	Nguyễn Thị Thanh	Hương	11/07/2010	Nữ	Kinh	Đắk Lắk	0	0	8.00	5.40	8.00	21.40	
156	100156	Trương Nguyễn Thùy	Hương	29/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	9.00	24.55	
157	100157	Đặng Quốc	Huy	16/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	7.25	22.45	
158	100158	Hồ Gia	Huy	12/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.80	8.25	22.30	
159	100159	Huỳnh Gia	Huy	21/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	9.00	24.15	
160	100160	Lưu Trương Gia	Huy	16/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.80	8.25	22.55	
161	100161	Nguyễn Phan Ngọc	Huy	03/07/2010	Nam	Kinh	Lagi, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	8.00	20.70	
162	100162	Nguyễn Tiến	Huy	02/08/2010	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.00	6.40	8.00	21.40	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
163	100163	Nguyễn Trần Gia	Huy	04/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	8.40	7.25	22.15	
164	100164	Trần Ngọc Đan	Huy	07/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	8.50	19.95	
165	100165	Trần Như	Huy	28/04/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	8.60	7.25	23.10	
166	100166	Lê Mai Lam	Huyền	16/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.80	8.75	22.80	
167	100167	Mai Lê Thanh	Huyền	10/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	8.50	21.80	
168	100168	Nguyễn Khánh Kim	Huyền	22/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	7.25	22.75	
169	100169	Nguyễn Ngô Diệu	Huyền	15/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.00	8.75	23.50	
170	100170	Phạm Thị Khánh	Huyền	31/07/2010	Nữ	Kinh	Cẩm Phả, Quảng Ninh	0	0	8.00	7.40	6.75	22.15	
171	100171	Trần Thị Ngọc	Huyền	22/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	9.20	9.00	25.20	
172	100172	Nguyễn Minh	Hy	10/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	8.75	25.50	
173	100173	Nguyễn	Kai	25/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	7.50	22.65	
174	100174	Nguyễn Tuấn	Kha	28/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	8.00	21.05	
175	100175	Võ Nguyên	Kha	13/07/2010	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.50	5.20	8.50	21.20	
176	100176	Hồ Gia	Khang	18/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.00	7.75	22.00	
177	100177	Huỳnh Minh	Khang	08/08/2010	Nam	Kinh	Bình Định	0	0	8.00	9.20	8.75	25.95	
178	100178	Huỳnh Trí	Khang	27/02/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.25	6.20	8.25	23.70	
179	100179	Lê Gia	Khang	18/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	8.50	21.85	
180	100180	Nguyễn Bảo	Khang	28/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	8.75	21.80	
181	100181	Nguyễn Dương Nguyên	Khang	11/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.20	8.75	25.45	
182	100182	Nguyễn Hoàng Minh	Khang	23/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.20	7.25	19.70	
183	100183	Nguyễn Huỳnh Quốc	Khang	29/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	9.40	9.00	25.65	
184	100184	Nguyễn Lê Nguyên	Khang	27/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.60	8.75	19.60	
185	100185	Nguyễn Minh	Khang	03/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	8.50	21.65	
186	100186	Nguyễn Ngọc	Khang	01/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.00	8.75	20.50	
187	100187	Nguyễn Tấn	Khang	29/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.20	6.50	17.20	
188	100188	Nguyễn Trần Tuấn	Khang	06/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.60	8.50	21.85	
189	100189	Nguyễn Trương Minh	Khang	22/04/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	5.60	8.75	22.10	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
190	100190	Nguyễn Tuấn	Khang	11/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.25	6.00	9.00	22.25	
191	100191	Nguyễn Vũ Tuấn	Khang	03/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	8.50	24.05	
192	100192	Phạm Bảo	Khang	30/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	7.75	23.40	
193	100193	Phạm Hoàng Nhật	Khang	12/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.00	8.75	23.50	
194	100194	Phạm Phúc	Khang	27/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.00	8.50	24.25	
195	100195	Trần Bảo	Khang	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	9.00	23.50	
196	100196	Trần Hoàng Gia	Khang	01/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	3.20	4.75	13.95	
197	100197	Triệu Vĩnh	Khang	25/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.20	9.00	26.20	
198	100198	Võ Nguyễn Nguyên	Khang	02/11/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	9.40	8.75	24.90	
199	100199	Nguyễn Bảo	Khanh	31/01/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	8.20	8.00	23.95	
200	100200	Nguyễn Lê Gia	Khanh	29/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	6.25	20.15	
201	100201	Nguyễn Quốc Duy	Khanh	12/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.20	8.50	25.70	
202	100202	Văn Huỳnh Kim	Khanh	26/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.20	8.50	21.20	
203	100203	Võ Hà Minh	Khanh	23/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	8.00	22.65	
204	100204	Bùi Nguyễn Hương	Khánh	27/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.60	7.25	20.10	
205	100205	Lê Đào Kim	Khánh	15/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	8.50	21.30	
206	100206	Phạm Minh	Khánh	01/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.60	8.50	23.35	
207	100207	Trịnh Mỹ	Khánh	29/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	6.75	20.40	
208	100208	Đào Minh	Khoa	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	8.60	7.00	20.35	
209	100209	Nguyễn Anh	Khoa	23/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	8.00	9.40	8.50	25.90	
210	100210	Nguyễn Đăng	Khoa	11/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.80	8.50	25.80	
211	100211	Trần Anh	Khoa	21/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.80	7.75	23.30	
212	100212	Hoàng Văn	Khôi	22/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	8.20	8.75	22.95	
213	100213	Lê Hoàng Gia	Khôi	15/11/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	9.40	8.25	24.90	
214	100214	Lê Quốc	Khôi	13/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.40	8.75	23.65	
215	100215	Nguyễn Đăng	Khôi	17/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	8.25	22.25	
216	100216	Phan Châu	Khôi	17/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	4.40	8.25	18.40	

BẢNG GHI ĐIỂM THI
Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
217	100217	Trần Đăng	Khôi	22/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	8.75	25.50	
218	100218	Trần Nguyễn Anh	Khôi	02/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.00	8.75	26.25	
219	100219	Hồ Gia	Kiên	24/10/2008	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.25	9.80	8.25	25.30	
220	100220	Nguyễn Trung	Kiên	08/02/2010	Nam	Kinh	Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	0	0	8.50	8.20	8.75	25.45	
221	100221	Nguyễn Trường Gia	Kiên	04/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	8.00	24.45	
222	100222	Phạm Bá Anh	Kiệt	08/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	8.80	8.25	23.55	
223	100223	Nguyễn Gia Nữ Thanh	Kiều	04/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.40	5.25	20.40	
224	100224	Phạm Thị Diễm	Kiều	06/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	9.20	9.00	24.95	
225	100225	Đoàn Thiên	Kim	22/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.60	7.50	24.60	
226	100226	Lê Hồ Thiên	Kim	04/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.40	9.00	26.15	
227	100227	Lưu Thiên	Kim	13/01/2009	Nữ	Kinh	Cù Chi, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.50	8.60	7.00	22.10	
228	100228	Trần Mai Hoàng	Kim	21/02/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8.50	10.00	9.50	28.00	
229	100229	Võ Thiên	Kim	12/05/2010	Nữ	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8.00	9.40	7.50	24.90	
230	100230	Nông Gia	Kỳ	23/10/2010	Nam	Tày	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	7.75	6.80	8.50	24.05	
231	100231	Đặng Thanh	Lam	22/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.40	8.00	23.15	
232	100232	Nguyễn Tường	Lam	04/02/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.20	8.00	20.95	
233	100233	Võ Đoàn Phương	Lam	04/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	8.25	19.55	
234	100234	Đào Tùng	Lâm	07/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	8.25	22.70	
235	100235	Hà Duy	Lâm	21/02/2010	Nam	Kinh	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	5.25	9.40	7.25	21.90	
236	100236	Lê Hoàng	Lâm	07/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	9.00	22.40	
237	100237	Trần Gia	Lâm	08/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	6.60	9.00	24.35	
238	100238	Trần Thanh	Lâm	16/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.60	9.00	27.10	
239	100239	Nguyễn Hoàng Phi	Lân	04/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.60	8.00	23.35	
240	100240	Lê Thị Mỹ	Liên	18/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.80	9.00	26.30	
241	100241	Bùi Thị Hoàng	Linh	16/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.20	8.50	25.70	
242	100242	Đỗ Ngọc Phương	Linh	12/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.80	8.50	25.80	
243	100243	Hồ Nhã	Linh	16/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.00	7.00	23.50	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
244	100244	Lê Thị Trúc	Linh	03/06/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.80	8.00	23.05	
245	100245	Nguyễn Diệp Tường	Linh	21/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.80	8.50	24.80	
246	100246	Nguyễn Thị Phương	Linh	30/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	8.25	22.10	
247	100247	Nguyễn Tuệ	Linh	17/08/2010	Nữ	Kinh	Bảo Lộc, Lâm Đồng	0	0	8.50	9.20	9.00	26.70	
248	100248	Võ Triệu	Linh	16/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	8.25	19.90	
249	100249	Hoàng Đức Bảo	Long	13/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.25	21.85	
250	100250	Hoàng Phi	Long	27/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	7.80	8.75	22.55	
251	100251	Nguyễn Bảo	Long	04/08/2010	Nam	Kinh	Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.50	7.80	7.50	21.80	
252	100252	Nguyễn Trần Duy	Long	03/06/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.50	9.00	7.50	23.00	
253	100253	Phạm Thần	Long	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	8.20	8.00	22.70	
254	100254	Nguyễn Thành	Luân	15/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.75	22.35	
255	100255	Trương Bá Hoàng	Luân	02/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	8.75	19.70	
256	100256	Trương Nguyễn Thành	Luân	26/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	8.00	8.75	23.25	
257	100257	Hoàng Lê Khánh	Ly	24/11/2010	Nữ	Kinh	Hưng Yên	0	0	7.75	6.80	7.00	21.55	
258	100258	Nguyễn Anh Trúc	Ly	04/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.00	3.00	8.00	15.00	
259	100259	Nguyễn Ly	Ly	21/10/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	7.25	22.30	
260	100260	Trần Thị Thanh	Ly	17/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	7.80	8.25	25.05	
261	100261	Hà Trúc	Mai	14/03/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.50	7.00	8.75	23.25	
262	100262	Lưu Phạm Thanh	Mai	26/06/2010	Nữ	Kinh	Bảo Lộc, Lâm Đồng	1	0	7.00	6.40	8.00	22.40	
263	100263	Nguyễn Châu Tuyết	Mai	12/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	7.60	7.75	21.85	
264	100264	Nguyễn Gia	Mẫn	21/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.50	21.35	
265	100265	Hồ Duy	Mạnh	06/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.00	5.80	7.00	18.80	
266	100266	Trương Nguyễn Đức	Mạnh	17/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	6.80	7.75	21.05	
267	100267	Đào Duy	Minh	02/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	8.00	21.65	
268	100268	Đoàn Lê	Minh	18/02/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
269	100269	Dương Quang	Minh	21/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	8.25	23.70	
270	100270	Hồ Nguyễn Tâm	Minh	08/08/2009	Nam	Kinh	Tân Thành, Bà Rịa-Vũng Tàu	0	0	7.00	6.20	8.50	21.70	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
271	100271	Hoàng Bảo	Minh	15/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.40	8.00	21.90	
272	100272	Huỳnh Khải	Minh	02/01/2009	Nam	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	5.50	8.00	4.00	17.50	
273	100273	Lương Bình	Minh	10/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	6.50	19.70	
274	100274	Nguyễn Đặng Hoàng	Minh	22/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	8.75	24.30	
275	100275	Nguyễn Hoàng	Minh	17/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.80	8.50	20.80	
276	100276	Nguyễn Trần	Minh	07/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.00	7.75	21.25	
277	100277	Nguyễn Trần Quang	Minh	10/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	8.50	22.95	
278	100278	Phan Hoàng Đan	Minh	10/07/2010	Nữ	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	6.00	18.00	
279	100279	Trần Nhật	Minh	23/04/2010	Nam	Kinh	Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.75	8.80	6.50	22.05	
280	100280	Vũ Lê Tuấn	Minh	11/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.20	8.25	24.95	
281	100281	Diệp Tuyết	My	19/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.20	8.25	18.70	
282	100282	Đoàn Võ Trà	My	03/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	6.75	21.35	
283	100283	Huỳnh Ngọc Tường	My	13/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	8.60	8.50	25.60	
284	100284	Lê Hoàng	My	03/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	8.50	25.75	
285	100285	Nguyễn Lê Ngọc Kiều	My	25/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	9.00	24.90	
286	100286	Nguyễn Thanh Trà	My	22/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	8.50	23.40	
287	100287	Nguyễn Như	Mỹ	18/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.80	8.50	18.80	
288	100288	Lê Thị Trúc	Na	20/11/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	9.00	23.65	
289	100289	Nguyễn Vi	Na	04/06/2010	Nữ	Kinh	Tuy Phong, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.75	21.60	
290	100290	Nguyễn Đình	Nam	10/12/2010	Nam	Kinh	Phan thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	8.40	9.00	23.40	
291	100291	Nguyễn Phương	Nam	04/07/2010	Nam	Kinh	Ninh Thuận	0	0	7.25	8.80	8.25	24.30	
292	100292	Trần Bảo	Nam	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.60	8.50	23.85	
293	100293	Trần Hoài	Nam	20/02/2010	Nam	Kinh	Nam Định, Nam Định	0	0	6.50	7.20	9.00	22.70	
294	100294	Lại Hồ Bảo	Nga	30/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	4.60	8.25	18.35	
295	100295	Nguyễn Thị Hằng	Nga	22/10/2010	Nữ	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.25	8.40	8.00	22.65	
296	100296	Đỗ Ngọc Kim	Ngân	13/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.60	8.50	24.10	
297	100297	Hồ Thanh	Ngân	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.60	8.50	25.60	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
298	100298	Lê Hoàng Kim	Ngân	04/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.50	8.20	6.50	21.20	
299	100299	Nguyễn Ngọc	Ngân	17/01/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.80	9.00	24.05	
300	100300	Nguyễn Ngọc Thảo	Ngân	24/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	7.20	7.25	21.70	
301	100301	Nguyễn Thu	Ngân	09/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	8.25	22.15	
302	100302	Trần Bích	Ngân	19/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	9.25	9.40	9.00	27.65	
303	100303	Lê Ngọc Bảo	Nghi	19/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	1	7.50	9.00	8.25	25.75	
304	100304	Lê Trần Gia	Nghi	27/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.60	7.50	23.60	
305	100305	Nguyễn Hà Đông	Nghi	04/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	8.80	9.00	24.05	
306	100306	Võ Xuân Tuệ	Nghi	24/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	9.00	22.15	
307	100307	Cao Thị Khánh	Ngọc	23/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.20	9.00	24.70	
308	100308	Dương Lâm Ánh	Ngọc	10/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	8.25	22.25	
309	100309	Nguyễn Khánh	Ngọc	12/06/2010	Nữ	Kinh	Đồng Hới, Quảng Bình	0	0	7.00	7.40	8.50	22.90	
310	100310	Nguyễn Lê Hồng	Ngọc	25/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	7.60	7.75	21.60	
311	100311	Nguyễn Minh Như	Ngọc	22/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	8.25	22.10	
312	100312	Nguyễn Phạm Khánh	Ngọc	10/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	6.50	21.40	
313	100313	Nguyễn Tấn	Ngọc	06/10/2009	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.75	3.80	8.50	18.05	
314	100314	Nguyễn Văn Thanh	Ngọc	18/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.60	9.00	24.60	
315	100315	Phạm Thị Xuân	Ngọc	04/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	9.00	8.75	23.50	
316	100316	Phùng Mỹ	Ngọc	02/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	8.75	22.15	
317	100317	Trần Khánh	Ngọc	03/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	9.00	19.70	
318	100318	Trần Lê Như	Ngọc	09/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	6.00	8.50	20.00	
319	100319	Trịnh Nguyễn Bảo	Ngọc	14/06/2010	Nữ	Kinh	Quảng Trị	0	0	8.00	8.60	8.25	24.85	
320	100320	Võ Đình Bảo	Ngọc	26/12/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	1	7.50	8.60	8.00	25.10	
321	100321	Huỳnh Nguyễn Bích	Nguyên	28/02/2010	Nữ	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	6.50	19.50	
322	100322	Ngô Thảo	Nguyên	14/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	8.75	20.80	
323	100323	Ngô Thị Thái	Nguyên	01/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	4.40	8.25	20.15	
324	100324	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	05/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.00	4.80	6.50	18.30	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
325	100325	Nguyễn Thị Xuân	Nguyên	17/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	7.80	9.00	25.55	
326	100326	Trần Khôi	Nguyên	22/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	7.75	23.55	
327	100327	Trần Thị Thảo	Nguyên	11/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	6.75	17.80	
328	100328	Trương Thị Kim	Nguyên	14/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.00	7.75	19.75	
329	100329	Võ Huỳnh Khôi	Nguyên	26/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.20	8.00	23.45	
330	100330	Lê Thị Xuân	Nhàn	15/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	7.25	22.10	
331	100331	Mai Khang Hoàng	Nhân	10/12/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	6.50	8.60	8.25	23.35	
332	100332	Nguyễn Phúc Thiện	Nhân	15/09/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	5.50	5.60	8.00	19.10	
333	100333	Nguyễn Văn Thành	Nhân	15/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	6.80	8.50	21.30	
334	100334	Trần Trung	Nhân	04/03/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	6.60	8.25	21.60	
335	100335	Lê Hồng	Nhật	29/11/2009	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	4.80	7.25	19.80	
336	100336	Châu Huỳnh	Nhi	10/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	5.80	8.50	20.30	
337	100337	Lại Đỗ Nguyệt	Nhi	21/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	8.25	22.90	
338	100338	Lê Cao Tuyết	Nhi	04/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	7.75	20.70	
339	100339	Lê Nguyễn Khánh	Nhi	03/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	9.20	8.50	24.95	
340	100340	Nguyễn Gia	Nhi	31/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.50	22.10	
341	100341	Nguyễn Hoàng An	Nhi	14/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.20	7.50	18.20	
342	100342	Nguyễn Khởi	Nhi	22/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	8.00	23.50	
343	100343	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	08/02/2010	Nữ	Kinh	Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8.00	7.60	7.25	22.85	
344	100344	Nguyễn Ngọc Uyển	Nhi	17/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.75	23.95	
345	100345	Nguyễn Ngọc Xuân	Nhi	01/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.00	24.65	
346	100346	Nguyễn Phương Tuệ	Nhi	05/11/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	7.00	23.75	
347	100347	Nguyễn Uyên	Nhi	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.40	8.50	24.15	
348	100348	Phạm Song	Nhi	20/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	10.00	8.75	27.25	
349	100349	Phan Thị Yến	Nhi	17/07/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	4.20	8.25	20.20	
350	100350	Võ Trần Hoàng	Nhi	13/07/2010	Nữ	Hoa	Thành phố Hồ Chí Minh	1	0	8.25	9.40	8.50	27.15	
351	100351	Cao Nguyễn An	Nhiên	20/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	9.00	23.20	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
352	100352	Nguyễn Hà Ngọc	Nhiên	16/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	8.20	8.75	23.45	
353	100353	Nguyễn Hạo	Nhiên	15/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	8.00	19.10	
354	100354	Phan Nguyễn Hoàng	Nhiên	06/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.25	6.40	5.75	15.40	
355	100355	Trần Hồng An	Nhiên	19/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	5.50	18.45	
356	100356	Đặng Thùy	Như	14/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.20	8.50	23.20	
357	100357	Lê Ngọc Bảo	Như	27/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	4.60	8.50	20.85	
358	100358	Nguyễn Đoàn Hồng	Như	04/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.40	8.25	18.90	
359	100359	Nguyễn Hoàng Kiều	Như	27/04/2010	Nữ	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	6.75	4.60	8.50	19.85	
360	100360	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	30/10/2010	Nữ	Kinh	Hoài Nhơn, Bình Định	0	0	8.25	5.40	8.25	21.90	
361	100361	Nguyễn Phúc An	Như	12/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.40	8.50	25.15	
362	100362	Nguyễn Tổng Khánh	Như	05/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	7.00	20.85	
363	100363	Phùng Hoa Quỳnh	Như	16/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	9.20	7.50	25.70	
364	100364	Trần Khánh	Như	22/08/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.40	9.00	26.65	
365	100365	Trần Ngọc Quỳnh	Như	11/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	6.00	17.05	
366	100366	Trần Ngọc Quỳnh	Như	12/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	9.00	23.00	
367	100367	Trần Thị Tuyết	Như	19/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.60	8.00	23.60	
368	100368	Trương Ngọc Yên	Như	15/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	8.50	25.50	
369	100369	Võ Quỳnh Uyên	Như	19/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.20	8.25	20.45	
370	100370	Võ Thị Quỳnh	Như	22/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.00	8.00	21.00	
371	100371	Trần Minh	Nhuận	17/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.75	9.80	9.00	26.55	
372	100372	Phạm Xuân Khang	Ninh	28/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.40	9.25	24.65	
373	100373	Nguyễn Ngọc Thảo	Ny	16/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	9.20	9.00	26.45	
374	100374	Trần Hân	Ny	25/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.40	8.00	23.15	
375	100375	Lương Ngọc Như	Oanh	28/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	7.00	8.00	8.25	23.25	
376	100376	Võ Ngọc	Phan	11/02/2010	Nam	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.75	7.80	8.75	24.30	
377	100377	Hồ Đức	Phát	30/01/2010	Nam	Kinh	Pleiku, Gia Lai	0	0	6.50	8.20	9.00	23.70	
378	100378	Lại Minh	Phát	25/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.80	7.75	22.30	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
379	100379	Lê Gia	Phát	12/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.20	7.50	24.20	
380	100380	Lê Nguyên	Phát	16/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.20	8.75	24.95	
381	100381	Nguyễn Trương Tấn	Phát	10/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	7.25	20.20	
382	100382	Phạm Hòa	Phát	19/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.40	7.75	22.90	
383	100383	Vũ Trọng	Phát	01/01/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	2	7.75	9.20	8.50	27.45	
384	100384	Nguyễn Thị Hoài	Phi	06/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	7.75	21.80	
385	100385	Lâm Thành	Phong	28/05/2010	Nam	Hoa	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.50	9.80	9.25	28.55	
386	100386	Nguyễn Đăng	Phong	13/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	8.75	23.95	
387	100387	Nguyễn Quốc	Phong	14/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.40	8.00	20.65	
388	100388	Nguyễn Xuân	Phong	18/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	5.80	8.25	19.55	
389	100389	Phan Phi	Phong	24/07/2010	Nam	Kinh	Hàm Tân, Bình Thuận	0	0	5.50	3.20	6.75	15.45	
390	100390	Đặng Ngọc Thiên	Phú	10/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.80	8.75	23.05	
391	100391	Nguyễn Nguyên	Phú	27/02/2010	Nam	Kinh	Bình Dương	0	0	7.00	8.60	8.50	24.10	
392	100392	Đặng Hoàng Gia	Phúc	13/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	8.25	25.50	
393	100393	Nguyễn Viết	Phúc	30/05/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.50	4.40	8.75	17.65	
394	100394	Võ Hoài Duy	Phúc	26/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	5.20	4.50	15.45	
395	100395	Nguyễn Trần Gia	Phụng	10/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.20	7.25	17.70	
396	100396	Nguyễn Yên	Phụng	29/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	8.00	23.20	
397	100397	Hồ Như	Phước	17/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.17	6.00	8.75	21.92	
398	100398	Nguyễn Huỳnh Thiên	Phước	18/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	9.00	23.20	
399	100399	Võ Đại	Phước	20/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	8.25	19.90	
400	100400	Lê Trần Phương	Phương	18/03/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.50	7.60	8.25	23.35	
401	100401	Ngô Nguyễn Thiên	Phương	10/02/2010	Nữ	Kinh	Ninh Hòa, Khánh Hòa	0	0	8.00	8.00	9.00	25.00	
402	100402	Nguyễn Thị	Phương	04/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Giang	0	0	8.75	6.20	8.50	23.45	
403	100403	Nguyễn Thị Mai	Phương	05/04/2010	Nữ	kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	8.25	22.25	
404	100404	Nguyễn Thùy Thanh	Phương	10/04/2010	Nữ	Kinh	Đồng Nai	0	0	7.75	8.00	8.25	24.00	
405	100405	Phạm Mai	Phương	16/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.60	9.00	24.60	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
406	100406	Đặng Lê Cẩm	Phượng	10/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.20	8.75	26.45	
407	100407	Ngô Anh	Quân	16/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.50	24.50	
408	100408	Nguyễn Lê Hồng	Quân	09/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	7.60	8.25	23.35	
409	100409	Nguyễn Minh	Quân	17/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.75	7.00	9.00	20.75	
410	100410	Nguyễn Minh	Quân	12/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.20	8.50	25.70	
411	100411	Nguyễn Ngọc Minh	Quân	16/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.00	7.75	20.25	
412	100412	Nguyễn Nhật	Quang	15/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	7.40	8.25	22.40	
413	100413	Nguyễn Đình	Qui	23/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	8.00	8.75	23.00	
414	100414	Hồ Lê Minh	Quốc	08/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.40	8.25	20.90	
415	100415	Thái Đình	Quốc	11/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	8.00	9.00	23.50	
416	100416	Lữ Phú	Quý	12/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.60	8.75	24.35	
417	100417	Nguyễn Thanh Minh	Quý	03/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	7.25	20.55	
418	100418	Nguyễn Trung	Quý	03/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.60	8.00	19.85	
419	100419	Võ Lê Phú	Quý	09/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.60	8.50	24.10	
420	100420	Đặng Kim	Quyên	31/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.00	8.00	18.50	
421	100421	Huỳnh Thị Thanh	Quyên	11/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.80	8.75	26.80	
422	100422	Nguyễn Khả	Quyên	16/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.50	3.80	6.00	14.30	
423	100423	Nguyễn Ngọc	Quyên	03/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.25	24.25	
424	100424	Nguyễn Trần Phúc	Quyên	14/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.80	8.25	22.30	
425	100425	Mai Đàm Tôn	Quyên	29/09/2010	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	6.50	4.40	8.00	18.90	
426	100426	Hoàng Ngọc Như	Quỳnh	05/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	3.60	8.25	18.85	
427	100427	Nguyễn Hồ Minh	Quỳnh	27/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.80	8.00	20.05	
428	100428	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	11/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.80	8.50	25.05	
429	100429	Nguyễn Như	Quỳnh	13/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.00	8.50	23.50	
430	100430	Trần Khắc	Quỳnh	24/08/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0.5	8.00	9.00	7.75	25.25	
431	100431	Trần Như	Quỳnh	28/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	9.40	8.25	26.40	
432	100432	Nguyễn Hữu Minh	Sang	27/10/2010	Nam	Kinh	Quảng Ngãi	0	0	8.00	7.00	8.25	23.25	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
433	100433	Nguyễn Hữu	Sim	24/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	9.50	23.95	
434	100434	Nguyễn Lê Thế	Sơn	23/09/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	4.75	7.20	7.00	18.95	
435	100435	Nguyễn Thái	Sơn	23/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.00	8.50	23.75	
436	100436	Nguyễn Xuân	Sơn	06/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	8.40	8.75	23.65	
437	100437	Phan Thanh	Sơn	30/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	6.40	8.00	20.15	
438	100438	Quách Nguyễn Hải	Sơn	29/08/2010	Nam	Mường	Bình Thuận	1	0	6.50	6.40	8.00	21.90	
439	100439	Trần Hồng	Sơn	15/02/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	5.75	6.60	8.50	20.85	
440	100440	Ung Thanh	Sơn	01/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.20	8.00	25.45	
441	100441	Vũ Lê	Sơn	02/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.20	9.00	26.20	
442	100442	Lê Nguyễn Thành	Tài	03/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	7.00	7.25	20.25	
443	100443	Nguyễn Minh	Tài	03/07/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	8.75	24.55	
444	100444	Nguyễn Quốc	Tài	13/07/2010	Nam	Kinh	Tánh Linh, Bình Thuận	0	0	8.75	7.80	8.75	25.30	
445	100445	Phạm Duy	Tài	03/08/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	4.80	9.00	21.05	
446	100446	Võ Anh Ngọc	Tài	19/02/2010	Nam	Chăm	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.00	2.80	7.75	19.55	
447	100447	Đỗ Đăng Tuệ	Tâm	27/08/2010	Nữ	Kinh	Phú Quý, Bình Thuận	0	0	7.75	6.80	7.00	21.55	
448	100448	Ngô Thị Thanh	Tâm	17/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	8.75	24.75	
449	100449	Nguyễn Ngọc Thanh	Tâm	09/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	8.00	21.20	
450	100450	Nguyễn Quyết	Tâm	05/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	6.50	21.55	
451	100451	Trần Lê Công	Tâm	19/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	8.00	19.10	
452	100452	Trần Ngọc Minh	Tâm	01/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.25	9.00	8.50	26.75	
453	100453	Bùi Nhật	Tân	11/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	8.00	22.95	
454	100454	Bùi Duy	Tấn	23/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	8.50	24.75	
455	100455	Dương Ngọc	Thái	04/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.60	8.50	24.85	
456	100456	Huỳnh Ngọc	Thắng	18/05/2010	Nam	Kinh	Bình Định	0	0	8.75	8.80	8.50	26.05	
457	100457	Nguyễn Mậu	Thắng	18/12/2009	Nam	Kinh	La Gi, Bình Thuận	0	0	8.50	8.80	9.50	26.80	
458	100458	Nguyễn Minh	Thắng	15/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.00	8.00	9.00	23.00	
459	100459	Đàm Thanh	Thanh	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.80	9.50	25.55	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
460	100460	Nguyễn Lê Thiên	Thanh	26/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	8.60	9.50	24.35	
461	100461	Nguyễn Ngọc Thiên	Thanh	09/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	8.00	21.15	
462	100462	Nguyễn Trần Mai	Thanh	14/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.60	9.50	27.10	
463	100463	Phan Thị Mỹ	Thanh	22/03/2010	Nữ	Chăm	Bắc Bình, Bình Thuận	1	0	8.25	4.00	8.00	21.25	
464	100464	Trần Trung	Thành	29/10/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	9.00	22.90	
465	100465	Đinh Lê Yên	Thảo	19/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	8.75	25.75	
466	100466	Hồ Phạm Phương	Thảo	09/04/2010	Nữ	Kinh	Biên Hòa, Đồng Nai	0	0	6.50	3.60	7.75	17.85	
467	100467	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19/03/2010	Nữ	Kinh	Thịệu Hóa, Thanh Hóa	0	0	9.50	9.40	9.00	27.90	
468	100468	Trần Đặng Phương	Thảo	11/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.80	8.75	22.30	
469	100469	Trần Thiện	Thảo	23/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.80	8.00	23.80	
470	100470	Trần Thùy Thanh	Thảo	01/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.20	7.75	19.20	
471	100471	Nguyễn Đoàn Khánh	Thi	06/08/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	3.60	7.00	17.35	
472	100472	Hồ Hữu Kim	Thiên	14/06/2010	Nữ	Kinh	Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	8.00	4.40	8.00	20.40	
473	100473	Lê Hiếu	Thiên	06/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.50	24.15	
474	100474	Hà Vũ Huy	Thiện	11/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.60	6.50	20.35	
475	100475	Phan Hiếu	Thiện	02/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.40	9.00	24.15	
476	100476	Lê Ngô Chí	Thịnh	01/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.25	5.40	8.25	22.90	
477	100477	Nguyễn Gia	Thịnh	22/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.40	7.50	21.90	
478	100478	Nguyễn Tuấn	Thịnh	03/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	5.40	6.50	19.65	
479	100479	Phạm Gia An	Thịnh	06/01/2010	Nam	Kinh	Ninh Bình	0	0	7.75	9.40	9.25	26.40	
480	100480	Trương Hưng	Thịnh	03/12/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	4.25	2.60	3.75	10.60	
481	100481	Võ Khánh	Thịnh	29/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	8.50	21.30	
482	100482	Võ Thái	Thịnh	13/06/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	8.00	6.00	9.00	23.00	
483	100483	Nguyễn Anh	Thơ	04/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.60	8.00	21.85	
484	100484	Phạm Đức	Thông	19/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.00	7.00	18.25	
485	100485	Đinh Hoàng Quỳnh	Thư	31/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	5.80	7.75	20.80	
486	100486	Đoàn Cao Yến	Thư	06/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.20	8.75	25.45	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
487	100487	Dương Anh	Thư	24/12/2010	Nữ	Kinh	Tân Biên, Tây Ninh	0	0	7.75	7.00	9.00	23.75	
488	100488	Huỳnh Anh	Thư	10/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	5.25	16.90	
489	100489	Ngô Anh	Thư	01/02/2010	Nữ	Kinh	Quận 5, TP Hồ Chí Minh	0	0	7.75	8.20	8.50	24.45	
490	100490	Ngô Minh Kim	Thư	28/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	8.75	25.00	
491	100491	Nguyễn Anh	Thư	08/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.40	7.50	19.90	
492	100492	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	04/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	7.25	22.45	
493	100493	Nguyễn Minh	Thư	08/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.50	24.40	
494	100494	Nguyễn Phạm Minh	Thư	22/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	4.80	7.75	20.80	
495	100495	Nguyễn Phương	Thư	02/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.60	8.75	23.60	
496	100496	Nguyễn Quỳnh Anh	Thư	14/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.80	8.50	24.30	
497	100497	Nguyễn Quỳnh Minh	Thư	04/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	2.80	7.25	17.55	
498	100498	Nguyễn Thị Anh	Thư	24/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.00	4.80	8.50	22.30	
499	100499	Nguyễn Thị Minh	Thư	28/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.20	9.00	26.20	
500	100500	Nguyễn Từ Thiên	Thư	03/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.80	8.25	21.55	
501	100501	Trần Anh	Thư	24/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	7.00	8.25	22.00	
502	100502	Trần Nguyễn Đan	Thư	20/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.75	1.60	7.25	14.60	
503	100503	Võ Huỳnh Anh	Thư	08/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	7.75	22.20	
504	100504	Võ Minh	Thư	17/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.20	7.25	23.70	
505	100505	Dương Thùy Mỹ	Thuận	30/10/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.80	8.00	22.05	
506	100506	Lê Phương Yên	Thuận	06/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.40	9.00	24.90	
507	100507	Nguyễn Anh	Thuận	05/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.40	7.75	24.15	
508	100508	Nguyễn Ngọc	Thuận	11/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.20	8.00	19.70	
509	100509	Nguyễn Sỹ	Thức	02/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	3.75	7.20	8.25	19.20	
510	100510	Đoàn Nguyên	Thương	09/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.80	8.25	22.05	
511	100511	Vũ Phương	Thúy	03/11/2010	Nữ	Kinh	Quỳnh Phụ, Thái Bình	0	0	8.75	9.40	8.50	26.65	
512	100512	Đào Xuân	Thùy	28/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	8.80	8.75	26.30	
513	100513	Bùi Anh	Thy	20/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	4.80	5.25	18.05	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
514	100514	Bùi Trần Bảo	Thy	28/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	9.00	25.75	
515	100515	Mai Bảo	Thy	10/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.20	8.25	24.95	
516	100516	Nguyễn Bảo	Thy	23/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	5.00	2.25	15.50	
517	100517	Phan Cao Bảo	Thy	25/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.40	7.75	21.15	
518	100518	Lê Nguyễn Thủy	Tiên	14/01/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.75	9.00	8.25	25.00	
519	100519	Nguyễn Dương Thủy	Tiên	31/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	7.20	8.00	20.70	
520	100520	Nguyễn Ngọc Thủy	Tiên	14/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.50	22.10	
521	100521	Nguyễn Quỳnh Thủy	Tiên	29/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	7.40	8.50	24.65	
522	100522	Nguyễn Trọng	Tiên	20/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	9.20	10.00	27.95	
523	100523	Nguyễn Võ Cát	Tiên	19/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.40	8.00	23.90	
524	100524	Phạm Thị Cẩm	Tiên	11/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	3.80	5.50	16.80	
525	100525	Nguyễn Minh	Tiến	02/01/2010	Nam	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	7.40	8.00	22.90	
526	100526	Phan Vĩnh	Tiến	15/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	6.75	17.70	
527	100527	Võ Thị Thanh	Tiền	18/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	8.50	22.20	
528	100528	Nguyễn Trung	Tín	20/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	5.40	8.00	19.65	
529	100529	Lê Ngọc	Toàn	20/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	7.40	7.25	20.15	
530	100530	Đỗ Thái Thanh	Trà	24/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.80	8.00	22.80	
531	100531	Lê Nguyễn Bích	Trâm	02/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.40	7.00	23.40	
532	100532	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	17/11/2010	Nữ	Kinh	Mộ Đức, Quảng Ngãi	0	0	6.75	5.80	8.00	20.55	
533	100533	Nguyễn Ngọc Uyên	Trâm	08/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.60	7.00	22.10	
534	100534	Nguyễn Thị Hồng	Trâm	25/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	7.20	7.75	22.95	
535	100535	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	16/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.60	7.00	21.10	
536	100536	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	05/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.00	9.00	25.25	
537	100537	Nguyễn Thủy	Trâm	06/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	5.60	8.00	21.10	
538	100538	Đặng Huyền	Trân	19/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	8.00	23.70	
539	100539	Lương Gia Bảo	Trân	17/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.00	8.50	24.00	
540	100540	Ngô Nguyễn Huyền	Trân	09/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.20	7.25	20.45	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
541	100541	Nguyễn Lê Bảo	Trân	08/05/2010	Nữ	Kinh	Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	0	0	7.75	9.20	8.50	25.45	
542	100542	Nguyễn Ngọc	Trân	24/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	5.00	8.00	21.00	
543	100543	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	28/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.60	5.75	22.10	
544	100544	Trần Thị Kiều	Trân	18/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.50	8.80	8.75	26.05	
545	100545	Văn Ngọc Huyền	Trân	18/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.40	7.00	24.40	
546	100546	Văn Võ Huyền	Trân	20/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	8.00	8.00	23.25	
547	100547	Huỳnh Nguyễn Đài	Trang	14/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.20	8.00	22.45	
548	100548	Lê Minh	Trang	06/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	8.25	23.45	
549	100549	Lê Phương	Trang	12/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	6.20	8.50	21.45	
550	100550	Lương Khả Bảo	Trang	03/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	9.20	9.00	25.95	
551	100551	Nguyễn Ngọc Yến	Trang	03/12/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.00	5.80	8.25	22.05	
552	100552	Phạm Đoan	Trang	23/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.20	8.75	22.95	
553	100553	Phạm Thị Thùy	Trang	22/03/2010	Nữ	Kinh	Thịệu Vân, Thanh Hoá	0	0	8.25	7.20	7.25	22.70	
554	100554	Phạm Văn	Trang	25/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	8.40	8.25	25.15	
555	100555	Lê Võ Hữu	Trí	23/04/2010	Nam	Kinh	Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	0	0	8.00	7.80	9.00	24.80	
556	100556	Nguyễn Đức	Trí	20/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.80	8.00	20.80	
557	100557	Nguyễn Như	Trí	26/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.00	7.75	21.25	
558	100558	Nguyễn Văn	Triển	01/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.00	8.50	25.00	
559	100559	Nguyễn Hoàng Phương	Trinh	08/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	4.00	7.25	17.50	
560	100560	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	21/03/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	7.00	8.00	22.00	
561	100561	Võ Lê Khánh	Trình	23/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	8.80	9.00	26.05	
562	100562	Nguyễn Hữu	Trọng	30/06/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.40	8.25	22.65	
563	100563	Hồ Thủy	Trúc	17/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.40	7.50	18.65	
564	100564	Nguyễn Hồ Thủy	Trúc	27/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	8.50	25.75	
565	100565	Nguyễn Ngọc Thuỳ	Trúc	23/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	6.40	9.00	23.65	
566	100566	Nguyễn Thanh	Trúc	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.40	8.50	25.40	
567	100567	Trần Thiên Ngọc	Trúc	10/10/2010	Nữ	Kinh	Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh	0	0	6.75	7.60	9.00	23.35	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
568	100568	Văn Đỗ Thị Thiên	Trúc	05/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.00	8.60	9.00	26.60	
569	100569	Lê Nguyễn Thành	Trung	07/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.25	5.40	8.00	18.65	
570	100570	Huỳnh Thanh	Trương	08/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.40	8.50	20.65	
571	100571	Nguyễn Duy	Trường	07/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	9.20	9.00	26.70	
572	100572	Dương Hoàng Anh	Tú	28/10/2009	Nam	Kinh	Đức Linh, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	8.25	23.20	
573	100573	Lương Anh	Tú	23/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	1	0	8.25	9.20	8.50	26.95	
574	100574	Nguyễn Ngọc Thanh	Tú	07/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.40	8.00	25.65	
575	100575	Trương Đình	Tú	18/01/2010	Nam	Kinh	Tĩnh Gia, Thanh Hoá	0	0	8.00	7.60	8.50	24.10	
576	100576	Nguyễn Anh	Tuấn	18/08/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.40	7.75	22.15	
577	100577	Nguyễn Hoàng	Tuấn	26/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.75	22.35	
578	100578	Nguyễn Trần Anh	Tuấn	21/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	4.20	8.00	18.95	
579	100579	Nguyễn Thanh	Tùng	20/02/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.80	8.75	26.05	
580	100580	Lâm Nguyễn Cát	Tường	01/05/2010	Nữ	Kinh	Bắc Bình, Bình Thuận	0	0	7.25	3.80	5.75	16.80	
581	100581	Lê Phương Danh	Tường	02/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.00	8.25	24.75	
582	100582	Nguyễn Cát	Tường	22/02/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	6.60	8.00	21.60	
583	100583	Nguyễn Lê Cát	Tường	17/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.60	8.00	22.85	
584	100584	Trần Vũ Khánh	Tường	21/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.80	7.00	19.55	
585	100585	Phan Kim	Tuyển	17/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.40	8.25	22.90	
586	100586	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	19/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.60	8.25	24.35	
587	100587	Nguyễn Ngọc Đan	Uy	18/10/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	4.60	8.25	19.35	
588	100588	Diệp Trần Gia	Uyên	15/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	9.80	9.00	26.30	
589	100589	Dương Tú	Uyên	13/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết,Bình Thuận	0	0	7.50	6.20	8.00	21.70	
590	100590	Nguyễn Thị Mỹ	Uyên	19/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	2.00	8.50	17.50	
591	100591	Nguyễn Trần Gia	Uyên	16/11/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.50	7.00	7.00	21.50	
592	100592	Bùi Đỗ Ngọc	Vân	27/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	7.20	8.00	22.95	
593	100593	Nguyễn Ngọc Khánh	Vân	25/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	2.00	1.25	8.75	
594	100594	Nguyễn Trần Cẩm	Vân	16/06/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	0	0	6.75	3.80	6.00	16.55	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
595	100595	Trần Thị Hải	Vân	18/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	8.00	9.00	25.00	
596	100596	Nguyễn Đăng Kiên	Văn	14/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	5.50	6.40	6.75	18.65	
597	100597	Lê Hoàng Bảo	Vi	19/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.80	8.25	24.55	
598	100598	Nguyễn Lâm	Vi	20/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	8.20	8.00	22.95	
599	100599	Phạm Thùy	Vi	24/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.80	8.75	23.55	
600	100600	Kiều Nhật	Việt	28/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.40	8.75	22.15	
601	100601	Ngô Quốc	Việt	14/09/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.80	8.75	23.55	
602	100602	Đỗ Quang	Vinh	09/01/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.80	9.00	25.55	
603	100603	Ngô Trường	Vinh	26/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
604	100604	Nguyễn Công	Vinh	08/04/2010	Nam	Kinh	Nam Định	0	0	7.75	8.60	8.75	25.10	
605	100605	Nguyễn Quốc	Vinh	27/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	7.40	7.50	21.40	
606	100606	Phan Võ Đức	Vinh	16/05/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.25	21.45	
607	100607	Bùi Nguyễn Thi	Vũ	02/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	5.60	8.50	22.60	
608	100608	Nguyễn Văn Hùng	Vũ	13/03/2010	Nam	Kinh	Bình Thuận	0	0	7.25	4.40	6.00	17.65	
609	100609	Đỗ Quốc	Vương	19/03/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.75	5.60	8.50	20.85	
610	100610	Đặng Ngọc Tường	Vy	18/12/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.25	6.40	8.00	20.65	
611	100611	Đình Tường	Vy	16/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	7.80	8.50	23.55	
612	100612	Huỳnh Thái Bảo	Vy	01/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	5.00	6.50	18.00	
613	100613	Lê Ngọc Tường	Vy	01/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	4.80	8.50	21.80	
614	100614	Lê Ngọc Tường	Vy	11/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	8.20	9.00	24.70	
615	100615	Lê Trinh Nhã	Vy	15/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	9.00	8.50	25.50	
616	100616	Nguyễn Hải Minh	Vy	06/05/2009	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	7.60	7.50	23.60	
617	100617	Nguyễn Hoàng Khánh	Vy	23/12/2010	Nữ	Kinh	Lâm Hà, Lâm Đồng	0	0	7.00	6.20	8.25	21.45	
618	100618	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	31/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.50	6.80	9.00	24.30	
619	100619	Nguyễn Ngọc Khánh	Vy	19/07/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.75	5.60	8.00	22.35	
620	100620	Nguyễn Thị Tường	Vy	18/02/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.25	6.40	8.25	21.90	
621	100621	Phạm Lê Tường	Vy	17/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	9.25	9.60	8.25	27.10	

UBND TỈNH BÌNH THUẬN

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Hội đồng coi thi: THPT Phan Bội Châu

KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

CÔNG LẬP NĂM HỌC 2025-2026

HỘI ĐỒNG CHẤM THI

STT	Số BD	Họ tên thí sinh		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm UT	Điểm KK	Điểm thi				Ghi chú
										Ngữ văn	Tiếng Anh	Toán	Tổng	
622	100622	Phan Nguyễn Hạ	Vy	03/07/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	7.25	22.45	
623	100623	Trần Hoàng	Vy	05/01/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	V	V	V	V	
624	100624	Võ Hoàng Lê	Vy	07/05/2010	Nữ	Kinh	Bình Thuận	0	0	8.25	7.40	8.00	23.65	
625	100625	Đặng Gia Trường	Vỹ	18/11/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.40	8.75	23.15	
626	100626	Nguyễn Lê Hoàng	Vỹ	12/04/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.75	8.80	9.00	25.55	
627	100627	Lê Nguyễn Hồng	Y	27/04/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.60	8.00	22.60	
628	100628	Lê Hồ Thiên	Ý	24/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.25	9.00	9.00	26.25	
629	100629	Lê Minh	Ý	11/07/2010	Nam	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	7.20	7.50	21.70	
630	100630	Nguyễn Đoàn Như	Ý	07/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	6.50	3.20	6.00	15.70	
631	100631	Nguyễn Ngọc Như	Ý	17/06/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	8.00	6.80	8.75	23.55	
632	100632	Phan Thùy Như	Ý	29/08/2010	Nữ	Kinh	Phan Rang-Tháp Chàm, Ninh Thuận	0	0	8.00	6.80	8.00	22.80	
633	100633	Trần Như	Ý	15/05/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.60	8.00	23.60	
634	100634	Võ Trần Như	Ý	19/11/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.50	6.40	8.25	22.15	
635	100635	Lê Ngọc Như	Yến	28/04/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	8.75	9.20	8.75	26.70	
636	100636	Mai Ngọc	Yến	07/09/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	8.20	6.75	21.95	
637	100637	Nguyễn Hoài Bảo	Yến	10/03/2010	Nữ	Kinh	Phan Thiết, Bình Thuận	0	0	7.00	5.60	8.50	21.10	
638	100638	Nguyễn Lê Kim	Yến	20/01/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	6.75	7.20	8.75	22.70	
639	100639	Nguyễn Ngọc Minh	Yến	17/09/2010	Nữ	Kinh	Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	0	0	7.00	6.20	8.75	21.95	
640	100640	Phạm Trương Hải	Yến	14/04/2010	Nữ	Kinh	Tiền Giang	0	0	7.50	9.20	8.75	25.45	

Danh sách này có **640** thí sinh.

Bình Thuận, ngày 17 tháng 06 năm 2025

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Nguyễn Văn Thạch